

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

Số: 431/KTA - TCKT
V/v Giải trình Lợi nhuận sau thuế TNDN
tại Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2023.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 10 năm 2023

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý 3 năm 2023 và tình hình thực tế của CTCP Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (mã chứng khoán: PGD).

PGD xin giải trình nguyên nhân Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo KQHĐKD Quý 3 năm 2023 giảm 77,19% so với cùng kỳ năm 2022, cụ thể như sau:

1. Tổng hợp một số chỉ tiêu chính:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Quý 3 năm 2022	Quý 3 năm 2023	Chênh lệch	% tăng giảm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (5)-(4)	(7)=(6)/(4)
1	Sản lượng khí	MMBTU	10.264.432,01	9.305.594,85	(958.837,16)	-9,34%
2	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	2.844.738.258.953	2.456.526.230.427	(388.212.028.526)	-13,65%
3	Giá vốn hàng bán	Đồng	2.613.175.780.115	2.321.753.128.966	(291.422.651.149)	-11,15%
4	Lợi nhuận gộp	Đồng	231.562.478.838	134.773.101.461	(96.789.377.377)	-41,80%
5	Tỷ lệ lãi gộp/Doanh thu	%	8,14%	5,49%	-2,65%	-32,56%
6	Chi phí hoạt động và chi phí khác	Đồng	108.251.593.820	118.636.704.031	10.385.110.211	9,59%
7	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	126.772.905.618	29.027.608.375	(97.745.297.243)	-77,10%
8	Thuế TNDN	Đồng	25.839.136.165	6.002.234.643	(19.836.901.522)	-76,77%
9	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	100.933.769.453	23.025.373.732	(77.908.395.721)	-77,19%



2. Nguyên nhân:

Sản lượng khí (Chỉ tiêu 1) giảm 958.837,16 MMBTU (tương đương 9,34%) làm cho Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (Chỉ tiêu 2) giảm 388.212.028.526 đồng (tương đương 13,65%). Lợi nhuận gộp (Chỉ tiêu 4) giảm 96.789.377.377 đồng (tương đương 41,80%) làm Lợi nhuận trước thuế (Chỉ tiêu 7) giảm 97.745.745.243 đồng (tương đương 77,10%) so với cùng kỳ năm 2022. Theo đó, Lợi nhuận sau thuế (Chỉ tiêu 9) giảm 77.908.395.721 đồng (tương đương 77,19%) so với cùng kỳ năm 2022.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để b/c);
- Người CBTT (để t/h);
- Lưu VT, TCKT. HMH(03).

GIÁM ĐỐC



Trần Thanh Nam

